

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Áp dụng từ ngày 15 tháng 1 năm 202

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Phân công chuyên môn		Số tiết
1	Trình Thị Hằng	TPCM (1)	Toán - Tin	Toán K9(12t)+ Toán 6D(4t) + TC Toán K9(3)		20
2	Phạm Thị Thu Dung		Văn - Địa	Địa K6,7,8 (15) + Văn 9C (5t) + Văn 9A(5)		25
3	Đoàn Thị Lan	PCT CĐ (3)+ Chủ nhiệm 7B (4)	Văn - GDCCD	GDCCD 9A,B,C (3t)+Văn 7A,B (8t) + GDCCD 8A,B,C (3t) + HĐTN7B (2)		23
4	Hoàng Thị Chang	Chủ Nhiệm 9A (4)	Hóa	Hóa 9A,B,C (6T) + GDĐP K 6,7(7) + con nhỏ (3) + NGLL 9A, 9C (1)		21
5	Cao Hoài Thương	Chủ Nhiệm 9B(4)	Văn	Văn 9B (5t) + Văn 8B (4t) + GDCCD 7C(1) + Văn 6C (4) + Tự chọn Văn 9A,B,C(3)		21
6	Vũ Thị V.Hằng		Sử	Sử 9A,B,C (6t) + Sử K7, 8(9) + Sử 6D (1,5) + Địa K9 (3) + GDĐP 8(3)		22,5
7	Phạm Thị Hường	Chủ nhiệm 8C (4) + TTND (2)	Hóa - Sinh	KHTN 8A,B,C (12T) + HĐTN 8C (3t)		21
8	Bùi Thị Chuyên	Chủ nhiệm 9C(4) + TTCM(3)	Hóa - Sinh	KHTN 6A,B,C (12T)+ Sinh 9A,B,C (6t)		25
9	Lê Thị Trang	Chủ nhiệm 8A(4)	Công nghệ	CNghệ 6A,B,C, D(4t) +Công nghệ 7A,B,C (3t) + Công nghệ 8A,B,C (6t) + Công nghệ 9A,B,C (3T) + HĐTN 8A (3t)		23
10	Bùi Thế Quyền		Thể dục	Thể K6,8,9 (20t) + TD K7 (6)		26
11	Đỗ Thị Hồng Thái		Tiếng Anh	Tiếng Anh 8A,B,C (9t) + T.Anh 6C,D(6) + T.Anh 9A (2) + HĐTN 7B,7C (2)		19
12	Trần Thị Chiến		Tiếng Anh	T.Anh 7A,B,C (9t) + T.Anh 6A,B (6t) + T.Anh 9B,C (4t)		19
13	Trần Thị Oanh	TPT (13)	Âm nhạc	Nhạc khối 6, 7,8 (10)		23
14	Bùi Thị Anh	HT	Toán - Lí	HĐTN 7C (2)		2
15	Nguyễn Thị Quyền	PHT	Văn - Sử	Văn 7C (4) + GDCCD 7A, 7B (2)		6
16	Nguyễn Thị Giang	TTCM (3)+ Chủ nhiệm 6D (4)	Văn - GDCCD	Văn 6D (4) + HĐTN 6D (3t) + Văn 8A,C(8T) + văn 6B (4)		26
17	Trần Thị Thủy	Thư kí (2) + Chủ Nhiệm 6B (4)	Mĩ thuật	Mĩ thuật k6 ,7,8, 9 (13) + HĐTN 6B(3t) + Hướng nghiệp K9(1)		23
18	Lê Thị Thủy	Chủ nhiệm 7A (4)	Tin	Tin K 6,7,8 (10) + HĐTN 7A (3t) + Phụ trách Tin (3t)		20
19	Nguyễn Thị Thu Trang	Chủ nhiệm 6C (4)	Toán	Toán 6A,B,C (12t) + HĐTN 6C (3) + Toán 7A,7C (8)		27
20	Đinh Thị Hiền Lương	Chủ nhiệm 8B (4)	Toán	Toán 8A,B,C (12T) + HĐTN 8B (3t) + Toán 7B (4)		23

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Áp dụng từ ngày 15 tháng 1 năm 202

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Trình độ chuyên môn	Phân công chuyên môn		Số tiết
21	Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ nhiệm 7C (4) + TBTN (3)	Lí	KHTN 7 (12) + KHTN 6D (4) + Lý 9A,B C (6)		29
22	Hoàng Thị Vân Anh	Chủ nhiệm 6A (4)	ĐH Văn	Văn 6A (4) + HĐTN 6A (3)+ Sử 6A,B,C(4,5) + GD CD khối 6 (4) + NGLL 9B(0,5)		20

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
BÌNH DƯƠNG
Bùi Thị Anh

THCS BÌNH DƯƠNG
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2



THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG (Áp dụng từ 15.1.2024)

THỨ	TIẾT	6A	6B	6C	6D	7A	7B	7C	8A	8B	8C	9A	9B	9C
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	CNghệ - Trang	TNHN - T.Thùy	KHTN - Chuyên	GDDP - Chang	TNHN - Thùy	TNHN - Thái	Toán - N.Trang	Toán - Lương	GDDP - V.Hằng	Địa - Dung	GDCD - Lan	Văn - Thương	Toán - Hằng
	3	KHTN - Chuyên	Sử - V.Anh	TNHN - N.Trang	TNHN - Giang	Văn - Lan	KHTN - Thảo	GDTC - Quyền	Tin - Thùy	Sử - V.Hằng	CNghệ - Trang	Văn - Dung	Văn - Thương	Hóa - Chang
	4	Văn - V.Anh	Văn - Giang	Văn - Thương	GDTC - Quyền	Toán - N.Trang	TNHN - Lan	KHTN - Thảo	TNHN - Trang	NNgữ - Thái	TNHN - Hường	Văn - Dung	Toán - Hằng	Sinh - Chuyên
	5	TNHN - V.Anh	KHTN - Chuyên	Văn - Thương	KHTN - Thảo	Toán - N.Trang	Địa - Dung	Tin - Thùy	KHTN - Hường	Toán - Lương	GDCD - Lan	Toán - Hằng	GDTC - Quyền	CNghệ - Trang
3	1	NNgữ - Chiến	KHTN - Chuyên	Nhạc - Oanh	KHTN - Thảo	Văn - Lan	GDCD - N.Quyên	Toán - N.Trang	NNgữ - Thái	Văn - Thương	GDTC - Quyền	Văn - Dung	Toán - Hằng	Sử - V.Hằng
	2	Toán - N.Trang	TNHN - T.Thùy	NNgữ - Thái	CNghệ - Trang	Văn - Lan	NNgữ - Chiến	KHTN - Thảo	GDTC - Quyền	Văn - Thương	Sử - V.Hằng	Toán - Hằng	Sinh - Chuyên	Văn - Dung
	3	Nhạc - Oanh	Toán - N.Trang	GDTC - Quyền	NNgữ - Thái	KHTN - Thảo	Văn - Lan	NNgữ - Chiến	Sử - V.Hằng	CNghệ - Trang	KHTN - Hường	Sinh - Chuyên	MT - T.Thùy	Văn - Dung
	4	GDTC - Quyền	Nhạc - Oanh	Toán - N.Trang	Sử - V.Hằng	NNgữ - Chiến	KHTN - Thảo	CNghệ - Trang	Địa - Dung	KHTN - Hường	NNgữ - Thái	MT - T.Thùy	Văn - Thương	Toán - Hằng
	5	KHTN - Chuyên	NNgữ - Chiến	MT - T.Thùy	Toán - Hằng	Toán - N.Trang	Nhạc - Oanh	Văn - N.Quyên	CNghệ - Trang	KHTN - Hường	Địa - Dung	Lí - Thảo	Sử - V.Hằng	GDCD - Lan
4	1	TNHN - V.Anh	GDTC - Quyền	KHTN - Chuyên	MT - T.Thùy	Địa - Dung	Toán - Lương	NNgữ - Chiến	Nhạc - Oanh	NNgữ - Thái	Văn - Giang	Sử - V.Hằng	Hóa - Chang	Toán - Hằng
	2	KHTN - Chuyên	Địa - Dung	GDCD - V.Anh	Toán - Hằng	Sử - V.Hằng	Toán - Lương	Nhạc - Oanh	CNghệ - Trang	MT - T.Thùy	Văn - Giang	GDTC - Quyền	Văn - Thương	NNgữ - Chiến
	3	GDDP - Chang	MT - T.Thùy	Sử - V.Anh	Văn - Giang	GDTC - Quyền	NNgữ - Chiến	TNHN - B.Anh	Địa - Dung	Toán - Lương	NNgữ - Thái	CNghệ - Trang	Văn - Thương	Địa - V.Hằng
	4	GDTC - Quyền	Văn - Giang	Văn - Thương	NNgữ - Thái	CNghệ - Trang	GDDP - Chang	Văn - N.Quyên	GDDP - V.Hằng	Nhạc - Oanh	Toán - Lương	Sinh - Chuyên	Toán - Hằng	MT - T.Thùy
	5	Sử - V.Anh	NNgữ - Chiến	NNgữ - Thái	Nhạc - Oanh	GDCD - N.Quyên	Sử - V.Hằng	Địa - Dung	Toán - Lương	Văn - Thương	CNghệ - Trang	Toán - Hằng	Sinh - Chuyên	GDTC - Quyền
5	1	MT - T.Thùy	Toán - N.Trang	NNgữ - Thái	KHTN - Thảo	Tin - Thùy	GDTC - Quyền	TNHN - B.Anh	Văn - Giang	Địa - Dung	KHTN - Hường	Toán - Hằng	Địa - V.Hằng	Sinh - Chuyên
	2	Văn - V.Anh	CNghệ - Trang	Văn - Thương	NNgữ - Thái	NNgữ - Chiến	Văn - Lan	GDTC - Quyền	Văn - Giang	KHTN - Hường	Tin - Thùy	Sử - V.Hằng	Toán - Hằng	Văn - Dung
	3	Toán - N.Trang	Văn - Giang	KHTN - Chuyên	Tin - Thùy	GDTC - Quyền	Toán - Lương	GDCD - Thương	TNHN - Trang	NNgữ - Thái	MT - T.Thùy	Văn - Dung	Lí - Thảo	Toán - Hằng
	4	TNHN - V.Anh	KHTN - Chuyên	Địa - Dung	TNHN - Giang	TNHN - Thùy	KHTN - Thảo	Toán - N.Trang	KHTN - Hường	GDTC - Quyền	GDDP - V.Hằng	NNgữ - Thái	CNghệ - Trang	Văn - Thương
	5	NNgữ - Chiến	GDTC - Quyền	Toán - N.Trang	Toán - Hằng	KHTN - Thảo	TNHN - Lan	Địa - Dung	NNgữ - Thái	Văn - Thương	Toán - Lương	NGLL	NGLL	NGLL
6	1	Tin - Thùy	GDCD - V.Anh	Toán - N.Trang	Địa - Dung	Nhạc - Oanh	NNgữ - Chiến	KHTN - Thảo	GDTC - Quyền	TNHN - Lương	Văn - Giang	NNgữ - Thái	Toán - Hằng	Sử - V.Hằng
	2	Văn - V.Anh	GDDP - Chang	GDTC - Quyền	Văn - Giang	Toán - N.Trang	Tin - Thùy	TNHN - Thái	KHTN - Hường	CNghệ - Trang	Toán - Lương	Toán - Hằng	Sử - V.Hằng	Lí - Thảo
	3	Địa - Dung	Toán - N.Trang	GDDP - Chang	Sử - V.Hằng	KHTN - Thảo	CNghệ - Trang	Văn - N.Quyên	Toán - Lương	GDCD - Lan	Nhạc - Oanh	GDTC - Quyền	NNgữ - Chiến	Toán - Hằng
	4	Toán - N.Trang	NNgữ - Chiến	CNghệ - Trang	GDCD - V.Anh	KHTN - Thảo	Toán - Lương	Văn - N.Quyên	Văn - Giang	GDTC - Quyền	NNgữ - Thái	Địa - V.Hằng	Hóa - Chang	Văn - Dung
	5	NNgữ - Chiến	Văn - Giang	TNHN - N.Trang	Toán - Hằng	Văn - Lan	GDTC - Quyền	Sử - V.Hằng	NNgữ - Thái	Toán - Lương	KHTN - Hường	Hóa - Chang	Lí - Thảo	Văn - Dung
7	1	KHTN - Chuyên	Sử - V.Anh	Tin - Thùy	Văn - Giang	GDDP - Chang	KHTN - Thảo	Toán - N.Trang	MT - T.Thùy	Toán - Lương	TNHN - Hường	Văn - Dung	NNgữ - Chiến	GDTC - Quyền
	2	Toán - N.Trang	Tin - Thùy	Sử - V.Anh	Văn - Giang	Địa - Dung	MT - T.Thùy	GDDP - Chang	KHTN - Hường	TNHN - Lương	GDTC - Q.uyên	Lí - Thảo	GDCD - Lan	NNgữ - Chiến
	3	GDCD - V.Anh	KHTN - Chuyên	Toán - N.Trang	KHTN - Thảo	NNgữ - Chiến	Văn - Lan	MT - T.Thùy	Văn - Giang	Tin - Thùy	KHTN - Hường	Văn - Thương	GDTC - Quyền	Hóa - Chang
	4	Văn - V.Anh	Toán - N.Trang	KHTN - Chuyên	GDTC - Quyền	MT - T.Thùy	Văn - Lan	NNgữ - Chiến	Toán - Lương	Địa - Dung	Văn - Giang	Hóa - Chang	Văn - Thương	Lí - Thảo
	5	Sử - V.Anh	TNHN - T.Thùy	TNHN - N.Trang	TNHN - Giang	TNHN - Thùy	Địa - Dung	KHTN - Thảo	GDCD - Lan	KHTN - Hường	Toán - Lương	SHCT	SHCT	SHCT